

Số 236/BC-UBND

Tuy Phước, ngày 22 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Dự án hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống quản lý đất đai (VLAP) tại huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

Thực hiện Quyết định số 2923/QĐ-BTNMT ngày 13/11/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai, đo đạc và bản đồ đối với Dự án hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống quản lý đất đai tại tỉnh Bình Định; Công văn số 04/CV-ĐTTr ngày 18/11/2015 của Đoàn thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường. UBND huyện Tuy Phước Báo cáo kết quả thực hiện Dự án VLAP tại huyện Tuy Phước như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Tuy Phước là huyện đồng bằng ven biển miền Trung, nằm ở phía Đông Nam tỉnh Bình Định, tiếp giáp thành phố Quy Nhơn. Có tọa độ địa lý từ 109⁰03 đến 108⁰16 độ kinh Đông, 13⁰36 đến 13⁰57 độ vĩ Bắc. Giới cận như sau:

- + Phía Bắc giáp thị xã An Nhơn và huyện Phù Cát.
- + Phía Nam giáp thành phố Quy Nhơn và huyện Vân Canh.
- + Phía Tây giáp huyện Vân Canh và thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.
- + Phía Đông giáp thành phố Quy Nhơn và huyện Phù Cát.

Tuy Phước có tổng diện tích tự nhiên toàn huyện là 21.987,2 ha (Trong đó: nhóm đất nông nghiệp: 13.710,5 ha, chiếm 62,4 % diện tích tự nhiên; nhóm đất phi nông nghiệp: 7.011,6 ha, chiếm 31,9 % diện tích tự nhiên; nhóm đất chưa sử dụng: 1.265,2 ha, chiếm 5,8 % diện tích tự nhiên), dân số 183.374 người, về tổ chức hành chính huyện có 11 xã và 02 thị trấn.

Trên địa bàn huyện có Quốc lộ 1A, QL19, QL19C đi qua, là một trong những cửa ngõ quan trọng đi thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Tây Nguyên và các tỉnh phía Bắc hết sức thuận lợi. Tuyến đường sắt Bắc Nam đi qua dài 12 km, với ga Diêu Trì là ga lớn của Miền Trung và các đường tỉnh lộ 639, 636A, 636B và 640 xuyên suốt địa bàn là điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu, phát triển kinh tế – văn hóa – xã hội của huyện.

Về tình hình tổ chức, hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất và đội ngũ cán bộ địa chính cấp xã: Phòng Tài nguyên và Môi trường được thành lập năm 2003 trên cơ sở Phòng Địa chính- nhà đất cũ theo Quy định của Luật Đất đai năm 2003. Hiện Phòng có 09 biên chế, trong đó có Trưởng phòng và 01 Phó trưởng phòng. Chức năng, nhiệm vụ của Phòng Tài nguyên và Môi trường giúp UBND huyện thực hiện quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn; Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường, được thành lập tháng 10 năm 2007. Hiện Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện có 10

biên chế, có Giám đốc và 01 Phó giám đốc. Chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện là thực hiện các thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đăng ký sử dụng đất, chỉnh lý biên động sử dụng đất, quản lý hồ sơ địa chính gốc, thống kê, kiểm kê và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất, thực hiện cung ứng một số dịch vụ về thông tin đất đai theo quy định của pháp luật; Cán bộ địa chính cấp xã thực hiện chức năng giúp UBND cấp xã thực hiện quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản và môi trường theo quy định pháp luật.

Thực hiện theo Luật đất đai 1993; Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ về việc ban hành bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp, trên địa bàn huyện Tuy Phước đã đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính gồm: bản đồ địa chính 273 tờ, sổ mục kê 36 quyển, sổ địa chính 236 quyển, sổ cấp giấy chứng nhận 13 quyển được UBND xã, thị trấn, Sở địa chính Bình Định (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường) ký xác nhận.

Hồ sơ địa chính năm 1993 được lưu tại cấp xã, cấp huyện (Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện), cấp tỉnh (Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh).

Trong thực hiện dự án VLAP, hồ sơ địa chính năm 1993 là cơ sở dùng để kiểm tra đối chiếu về chủ sử dụng đất, mục đích sử dụng đất với hồ sơ địa chính thành lập theo dự án VLAP.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Về tổ chức bộ máy tiếp nhận và thực hiện Dự án

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-TNMT ngày 05/02/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt nội dung văn kiện dự án hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống quản lý đất đai Việt Nam (VLAP); Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 16/01/2007 của UBND tỉnh Bình Định về việc thành lập Ban quản lý dự án VLAP tỉnh Bình Định, UBND huyện Tuy Phước đã ban hành các văn bản triển khai và thực hiện dự án sau:

- Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 20/11/2009 về việc ban hành kế hoạch triển khai dự án hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống quản lý đất đai (VLAP) tỉnh Bình Định trên địa bàn huyện Tuy Phước;

- Quyết định số 2480/QĐ-CTUBND ngày 20/11/2009 về việc thành lập Ban chỉ đạo triển khai dự án hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống quản lý đất đai Việt Nam (VLAP) trên địa bàn huyện Tuy Phước;

- Quyết định số 2481/QĐ-CTUBND ngày 20/11/2009 về việc thành lập Tổ công tác triển khai dự án hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống quản lý đất đai Việt Nam (VLAP) trên địa bàn huyện Tuy Phước;

- Quyết định số 2482/QĐ-CTUBND ngày 20/11/2009 về việc thành lập Tổ công tác tuyên truyền phổ biến nội dung Dự án và giải quyết khiếu nại tranh chấp đất đai trong quá trình thực hiện dự án hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống quản lý đất đai Việt Nam (VLAP) trên địa bàn huyện Tuy Phước.

- Quyết định số 2973/QĐ-CTUBND ngày 28/12/2010 về việc bổ sung thành viên Tổ công tác thực hiện Dự án hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống quản lý đất đai Việt Nam (VLAP) trên địa bàn huyện Tuy Phước;

- Quyết định số 713/QĐ-CTUBND ngày 06/7/2011 về việc điều chỉnh, bổ sung thành viên Ban chỉ đạo, Tổ công tác thực hiện Dự án hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống quản lý đất đai Việt Nam (VLAP) trên địa bàn huyện Tuy Phước;

- Quyết định số 840/QĐ-CTUBND ngày 21/5/2012 về việc bổ sung thành viên Tổ công tác thực hiện Dự án hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống quản lý đất đai Việt Nam (VLAP) trên địa bàn huyện Tuy Phước;

Trong quá trình hoạt động của dự án, UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành, hướng dẫn nhằm thúc đẩy tiến độ dự án sau:

- Công văn số 700/UBND-TNMT ngày 30/11/2010 của UBND huyện Tuy Phước v/v đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án VLAP trên địa bàn huyện;

- Công văn số 380/UBND-TNMT ngày 04/7/2011 của UBND huyện Tuy Phước v/v đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án VLAP trên địa bàn huyện;

- Công văn số 777/UBND-TNMT ngày 01/12/2011 của UBND huyện Tuy Phước v/v cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với các trường hợp thu hồi đất, hoán đổi đất do GPMB nhưng chưa chỉnh lý và cung cấp giấy chứng nhận QSD đất để thực hiện dự án VLAP;

- Công văn số 268/UBND-TNMT ngày 16/5/2012 của UBND huyện Tuy Phước v/v cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các trường hợp bổ sung hồ sơ;

- Công văn số 463/UBND-TNMT ngày 18/7/2012 của UBND huyện Tuy Phước v/v giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo dự án VLAP;

- Công văn số 989/UBND-TNMT ngày 11/12/2013 của UBND huyện Tuy Phước v/v đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án VLAP;

- Công văn số 77/UBND-TNMT ngày 13/02/2014 của UBND huyện Tuy Phước v/v xử lý hồ sơ còn tồn đọng theo dự án VLAP để tiếp tục giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân;

- Quyết định 471/QĐ-UBND ngày 19/3/2013 của UBND huyện Tuy Phước v/v ban hành Kế hoạch giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Dự án VLAP;

- Công văn số 739/UBND-TNMT ngày 09/9/2014 của UBND huyện Tuy Phước v/v đẩy nhanh tiến độ giao GCN thuộc dự án VLAP và cấp GCN QSD đất đối với các thửa đất chưa được cấp GCN QSD đất.

2. Kết quả thực hiện cụ thể

2.1. Về kết quả đo đạc, lập bản đồ địa chính tại các gói thầu DVKT

Dự án hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống quản lý đất đai Việt Nam (VLAP) trên địa bàn huyện Tuy Phước thực hiện gồm hai gói thầu: Gói thầu BD-T-003.1 và Gói thầu BD-T-003.2, kết quả thực hiện như sau:

+ Diện tích đo đạc đã thực hiện 14.710,50 ha (trong đó: thị trấn Tuy Phước 578,08ha; xã Phước Nghĩa 522,01ha; xã Phước Sơn 2.184,95ha; xã

Phước Thuận 1.512,07ha; xã Phước Hòa 1.722,56ha; xã Phước Thắng 1.404,63ha; thị trấn Diêu Trì 498,21ha; xã Phước Lộc 1.004,75ha; xã Phước An 1.750,57ha; xã Phước Hưng 1.012,57ha; xã Phước Quang 1.061,31ha; xã Phước Hiệp 1.458,79ha);

+ Số thửa đo đạc chỉnh lý đã thực hiện 2.772 thửa thuộc xã Phước Thành 14.060 thửa.

(Phụ lục số 01-H kèm theo)

2.2. Về kết quả lập hồ sơ đăng ký, cấp GCN cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện:

- Hồ sơ đăng ký, cấp GCN đã lập cho các tổ chức 352 hồ sơ.

- Hồ sơ đăng ký, cấp GCN đã lập cho hộ gia đình, cá nhân: 131.416 hồ sơ (trong đó: thị trấn Tuy Phước 6.834 hồ sơ; xã Phước Nghĩa 4.005 hồ sơ; xã Phước Sơn 16.395 hồ sơ; xã Phước Thuận 10.687 hồ sơ; xã Phước Hòa 6.386 hồ sơ; xã Phước Thắng 8.833 hồ sơ; thị trấn Diêu Trì 4.703 hồ sơ; xã Phước Lộc 8.988 hồ sơ; xã Phước An 20.442 hồ sơ; xã Phước Hưng 11.032 hồ sơ; xã Phước Quang 10.470 hồ sơ; xã Phước Hiệp 14.665 hồ sơ; xã Phước Thành 7.976 hồ sơ).

2.2. Về kết quả xét duyệt hồ sơ cấp GCN, về hoàn thiện hồ sơ cấp GCN, về cấp GCN và hoàn thiện hồ sơ địa chính đối với hộ gia đình, cá nhân tại từng xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Tổng số hồ sơ xét duyệt 131.416 hồ sơ, trong đó: hồ sơ đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận 106.108 hồ sơ; hồ sơ không đủ điều kiện chưa được cấp giấy chứng nhận 25.308 hồ sơ.

Tổng số giấy chứng nhận đã ký 106.108 GCN, với diện tích 8.103,0ha. Trong đó:

- Tổng giấy chứng nhận cấp mới 19.778 GCN, diện tích 1.141,40ha (trong đó: thị trấn Tuy Phước 2.420 GCN, diện tích 99,03ha; xã Phước Nghĩa 794 GCN, diện tích 47,21ha; xã Phước Sơn 2.756 GCN, diện tích 151,07ha; xã Phước Thuận 658 GCN, diện tích 53,74ha; xã Phước Hòa 1.119 GCN, diện tích 55,89ha; xã Phước Thắng 2.335 GCN, diện tích 139,06ha; thị trấn Diêu Trì 716 GCN, diện tích 34,27ha; xã Phước Lộc 815 GCN, diện tích 33,42ha; xã Phước An 2.335 GCN, diện tích 170,50ha; xã Phước Hưng 1.418 GCN, diện tích 73,34ha; xã Phước Quang 909 GCN, diện tích 76,86ha; xã Phước Hiệp 2.434 GCN, diện tích 132,31ha; xã Phước Thành 1.037 GCN, diện tích 74,71ha);

- Tổng giấy chứng nhận cấp đổi 86.330 GCN, diện tích 6.961,60ha (trong đó: thị trấn Tuy Phước 3.389 GCN, diện tích 379,47ha; xã Phước Nghĩa 2.731 GCN, diện tích 275,88ha; xã Phước Sơn 10.316 GCN, diện tích 1.009,14ha; xã Phước Thuận 4.574 GCN, diện tích 460,43ha; xã Phước Hòa 5.119 GCN, diện tích 462,16ha; xã Phước Thắng 5.989 GCN, diện tích 689,29ha; thị trấn Diêu Trì 2.108 GCN, diện tích 144,12ha; xã Phước Lộc 5.719 GCN, diện tích 476,83; xã Phước An 14.793 GCN, diện tích 807,73ha; xã Phước Hưng 7.526 GCN, diện tích 549,85ha; xã Phước Quang 8.422 GCN, diện tích 621,57ha; xã Phước Hiệp 9.493 GCN, diện tích 698,97ha; xã Phước Thành 6.151 GCN, diện tích 486,16ha);

(Phụ lục số 02-H kèm theo)

2.3. Về việc áp dụng các quy định của pháp luật đất đai khi xét duyệt hồ sơ cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân tại địa phương

Quy trình xét duyệt hồ sơ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân căn cứ theo quy định tại Luật Đất đai năm 2003; Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; Quy trình lồng ghép việc đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính và đăng ký, cấp giấy chứng nhận, xây dựng hồ sơ địa chính (Áp dụng theo công văn số 118/2011/TCQLĐĐ ngày 08/02/2011 của Tổng cục Quản lý đất đai).

UBND xã, thị trấn thành lập Hội đồng xét duyệt đăng ký cấp giấy chứng nhận, xét duyệt hồ sơ đủ điều kiện, không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Kết quả xét duyệt được lập thành biên bản, danh sách các trường hợp đủ điều kiện, không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận được công khai 15 ngày tại trụ sở UBND xã, thị trấn, trụ sở các thôn theo quy định. Sau khi kết thúc thời gian công khai các trường hợp đủ điều kiện, không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận UBND xã, thị trấn tổng hợp các hồ sơ đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận lập tờ trình chuyển cho cơ quan chuyên môn huyện (thông qua thành viên tổ công tác đứng chân địa bàn) thẩm tra hồ sơ cấp giấy chứng nhận.

Cơ quan chuyên môn cấp huyện, trực tiếp là Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện, tiếp nhận hồ sơ đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận của UBND xã, thị trấn chuyển đến, thẩm tra kết quả xét duyệt của Hội đồng xét duyệt đăng ký cấp giấy chứng nhận cấp xã, xác nhận đủ điều kiện hay không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận trình Phòng Tài nguyên và Môi trường lập tờ trình UBND huyện ký giấy chứng nhận đối với các trường hợp đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Qua kết quả thẩm tra cấp giấy chứng nhận và trình ký của cơ quan chuyên môn, UBND huyện đã ký 105.100 giấy chứng nhận. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện chỉ đạo Văn phòng đăng ký phối hợp với UBND xã, thị trấn tiến hành giao giấy chứng nhận cho dân được 84.700 GCN/105.100 GCN đạt được 80,59%, trong đó: giấy chứng nhận đất ở đã trao là 10.448 GCN, giấy chứng nhận đất nông nghiệp đã trao cho dân là 74.252 GCN. Số giấy chứng nhận còn lại 20.400 GCN, trong đó: giấy chứng nhận đất ở 14.826 GCN, giấy chứng nhận đất nông nghiệp 5.574 GCN, UBND huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND xã, thị trấn tiếp tục giao giấy chứng nhận cho dân.

Nguyên nhân giấy chứng nhận còn tồn đọng nhiều:

+ Công tác tuyên truyền, giải thích cho nhân dân mang lại hiệu quả chưa cao nên có một số hộ dân khi đến nhận giấy chứng nhận theo dự án Vlap có sai sót về nội dung số CMND; năm sinh, tên, một số trường hợp diện tích giảm, không có tài sản trên đất so với giấy chứng nhận cũ nên dân không nhận giấy chứng nhận.

+ Giấy chứng nhận QSD đất đang thế chấp, tín chấp các tổ chức tín dụng để vay vốn; mất giấy chứng nhận cũ; chuyển quyền sử dụng đất cho người khác;

công dân đi làm ăn xa nên chưa nhận; mời nhiều lần nhưng công dân không đến nhận giấy chứng nhận.

+ Trong quá trình xét duyệt, thẩm tra hồ sơ cấp giấy chứng nhận do áp lực về thời gian hoàn thành dự án đối với những hồ sơ UBND xã, thị trấn xét đủ điều kiện nhưng hồ sơ chưa hoàn thiện (về thủ tục pháp lý như bổ sung giấy chứng tử, sổ hộ khẩu...) vẫn trình UBND huyện ký giấy chứng nhận nên khi giao giấy chứng nhận công dân cần bổ sung các thủ tục ảnh hưởng đến tiến độ giao giấy chứng nhận.

Phương hướng xử lý giấy chứng nhận còn tồn đọng:

UBND huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện giao giấy chứng nhận còn tồn đọng cho dân:

+ Các xã, thị trấn cần phối hợp với Ngân hàng trong việc giao giấy chứng nhận cho dân đối với những trường hợp thế chấp đất nông nghiệp vay vốn tại ngân hàng.

+ Đối với những trường hợp mất giấy chứng nhận, UBND các xã, thị trấn lập danh sách, thực hiện thủ tục đề nghị UBND huyện hủy giấy chứng nhận cũ để tiến hành giao giấy chứng nhận cho dân.

+ Các xã, thị trấn tiếp tục hướng dẫn công dân kê khai các khoản nghĩa vụ tài chính liên quan khi cấp giấy chứng nhận, xác định khu vực và lập danh sách chuyển Văn phòng Đăng ký QSD đất để cung cấp thông tin cho Chi cục thuế để xác định nghĩa vụ tài chính và công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính xong thì tiến hành giao giấy chứng nhận cho nhân dân.

+ Giao Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện phối hợp với địa phương chuyển thông báo nhận giấy chứng nhận cấp theo dự án VLAP trực tiếp đến từng hộ gia đình, cá nhân biết để đến Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện kê khai nhận giấy chứng nhận.

3. Tình hình cập nhật, chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính sau cấp GCN

Hồ sơ địa chính đã hoàn thành, việc cập nhật chỉnh lý biến động chưa thực hiện do việc tích hợp cơ sở dữ liệu chưa được vận hành.

4. Về kết quả nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận, quản lý, khai thác sử dụng sản phẩm của Dự án

Các sản phẩm của dự án đã nghiệm thu bàn giao cho Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện gồm: Hồ sơ giấy chứng nhận 105.100 hồ sơ; Bản mô tả ranh giới thửa đất 159.494 tờ; Hồ sơ kỹ thuật 159.494 tờ; Bản đồ địa chính 675 tờ; Sổ địa chính 289 quyển; Sổ mục kê 59 quyển; Sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 51 quyển; Đĩa CD lưu trữ bản đồ địa chính 13 đĩa; Đĩa CD lưu trữ dữ liệu hồ sơ địa chính 13 đĩa.

Trang thiết bị máy móc dự án cấp cho Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất gồm: 06 máy vi tính để bàn; 01 máy tính Laptop; 01 máy Photocopy khổ A3; 01 máy in khổ A4; 01 máy in khổ A3; 02 máy Scan khổ A3; 02 máy điều hòa; 01 máy đo đặc điện tử; 01 máy chủ; Bộ điều khiển hệ thống điện tử; Đường truyền cáp quang; 06 Bàn máy vi tính; 06 ghế ngồi Hòa Phát.

(Chi tiết theo Phụ lục số 03-H kèm theo)

5. Về các hoạt động khác của Dự án tại địa phương.

Trong quá trình thực hiện dự án, tổ công tác tuyên truyền luôn thực hiện tuyên truyền phổ biến nội dung dự án, các quy định của pháp luật về đất đai cho người dân hiểu rõ mục tiêu của dự án và những lợi ích của dự án với nhiều phương thức khác nhau như truyền truyền trên hệ thống loa tuyên thanh, họp dân ...; giải quyết các khiếu nại, tranh chấp đất đai về ranh giới thửa đất, quyền sử dụng đất.

III. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét

Về tiến độ thực hiện dự án chậm so với kế hoạch thực hiện, sự phối hợp của đơn vị thi công với chính quyền địa phương trong việc thu thập thông tin, tài liệu phục vụ việc lập hồ sơ, cấp GCN và giải quyết những vướng mắc ở địa phương chưa được chặt chẽ. Đơn vị thi công bố trí nhân lực cùng phối hợp với tổ công tác xã còn yếu về chuyên môn, chưa nắm bắt được công việc cụ thể. Công tác kiểm tra, bổ sung hồ sơ pháp lý còn chậm do việc mời dân bổ sung hồ sơ còn gặp nhiều khó khăn.

Do áp lực về thời gian hoàn thành dự án, mặc khác khối lượng hồ sơ nhiều, nhân lực Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đăng ký quyền sử dụng đất ít nên công tác thẩm định hồ sơ đăng ký cấp GCN có sai sót về nội dung số chứng minh nhân dân, địa chỉ người sử dụng đất, ...

Hồ sơ địa chính, cập nhật hồ sơ địa chính sau khi đăng ký còn sai sót về đối tượng sử dụng đất giữa hộ gia đình cá nhân với UBND xã, thị trấn; về mục đích sử dụng đất; Diện tích của thửa đất quá trình đăng ký thiếu kiểm tra nên có hiện tượng tăng, giảm diện ...

Số lượng thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn nhiều 25.284 thửa. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã ký còn tồn tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện chưa giao cho dân vẫn còn nhiều 20.400GCN.

2. Đánh giá

Qua thực hiện dự án VLAP, hệ thống hồ sơ địa chính được xây dựng với công nghệ thông tin đất đai hiện đại, hoàn thành cơ bản việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, từng bước đáp ứng yêu cầu chỉnh lý và đăng ký biến động về đất đai phục vụ nhu cầu thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, cơ sở dữ liệu được xây dựng theo mô hình tập trung và kết nối liên thông giữa tỉnh - huyện - xã, cho phép các cán bộ quản lý đất đai tra cứu, cập nhật thường xuyên và cung cấp thông tin cho các đối tượng sử dụng đất, hình thành một hệ thống đăng ký đất đai hiện đại, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai.

Tuy nhiên cơ sở dữ liệu chưa được tích hợp vận hành, hồ sơ giấy chứng nhận chưa được scan quét, chưa thực hiện sắp xếp lưu trữ hồ sơ ảnh hưởng công tác chỉnh lý biến động, quản lý, khai thác sử dụng hồ sơ.

2. Kiến nghị

Để cho việc sử dụng sản phẩm dự án VLAP hiệu quả, tạo điều kiện quản lý chặt chẽ, đề nghị Ban quản lý dự án VLAP tỉnh:

+ Thực hiện vận hành tích hợp cơ sở dữ liệu liên thông giữa xã - huyện - tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình khai thác, sử dụng, đăng ký, cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai;

+ Cấp kinh phí Scan quét hồ sơ lưu trữ để thuận lợi trong việc khai thác sử dụng dữ liệu; sắp xếp lưu trữ hồ sơ; cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai.

UBND huyện Tuy Phước kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Đoàn thanh tra;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Phòng TNMT;
- VPĐK QSD đất;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN



KIỂM CHỨNG
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Thuận

Phụ lục số 01-H : KẾT QUẢ ĐO ĐẠC, LẬP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ, CẤP GCN CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TUY PHƯỚC

Tên gói thầu	Diện tích đo đạc đã thực hiện (ha)	Số hóa đã thực hiện (ha)	Đo đạc chính lý đã thực hiện (ha)	Diện tích Biên tập bản đồ đã thực hiện (ha)	Đo đạc chính lý đã thực hiện (thửa)	Số hồ sơ thực tế cần đăng ký	Số hồ sơ đăng ký cấp GCN đất đã lập	Số hồ sơ đã xét duyệt										Số hồ sơ không đủ điều kiện
								Số hồ sơ đủ điều kiện										
								Đất ở					Đất nông nghiệp					
								Tổng số hồ sơ	Đã in GCN	Đã ký GCN	Đã trao GCN	Chưa trao GCN	Tổng số hồ sơ	Đã in GCN	Đã ký GCN	Đã trao GCN	Chưa trao GCN	
BD-T-003.1	7.924,30					57.139	53.140	11.286	11.286	11.286	4.672	6.614	30.914	30.914	30.914	29.802	1.112	10.940
TT. Tuy Phước	578,08					7.360	6.834	2.767	2.767	2.767	1.132	1.635	3.042	3.042	3.042	2.746	296	1.025
Xã Phước Nghĩa	522,01					4.041	4.005	1.116	1.116	1.116	676	440	2.409	2.409	2.409	2.321	88	480
Xã Phước Sơn	2.184,95					17.164	16.395	3.112	3.112	3.112	989	2.123	9.960	9.960	9.960	9.793	167	3.323
Xã Phước Thuận	1.512,07					12.103	10.687	732	732	732	542	190	4.500	4.500	4.500	4.272	228	5.455
Xã Phước Hòa	1.722,56					6.573	6.386	1.408	1.408	1.408	641	767	4.830	4.830	4.830	4.694	136	148
Xã Phước Thắng	1.404,63					9.898	8.833	2.151	2.151	2.151	692	1.459	6.173	6.173	6.173	5.976	197	509
BD-T-003.2	6.786,20				2.772	88.747	78.276	14.996	14.996	14.996	7.400	7.596	48.912	48.912	48.912	47.178	1.734	14.368
TT. Diêu Trì	498,21					6.453	4.703	1.153	1.153	1.153	757	396	1.671	1.671	1.671	1.526	145	1.879
Xã Phước Lộc	1.004,75					9.871	8.988	2.061	2.061	2.061	829	1.232	4.473	4.473	4.473	4.301	172	2.454
Xã Phước An	1.750,57					25.822	20.442	3.204	3.204	3.204	1007	2.197	13.956	13.956	13.956	13.583	373	3.282
Xã Phước Hưng	1.012,57					11.682	11.032	1.952	1.952	1.952	1023	929	6.992	6.992	6.992	6.754	238	2.088
Xã Phước Quang	1.061,31					11.764	10.470	2.198	2.198	2.198	1.599	599	7.133	7.133	7.133	6.606	527	1.139
Xã Phước Hiệp	1.458,79					15.416	14.665	2.434	2.434	2.434	793	1.641	9.493	9.493	9.493	9.393	100	2.738
Xã Phước Thành					2.772	8.239	7.976	1.994	1.994	1.994	1.392	602	5.194	5.194	5.194	5.015	179	788
Tổng cộng	14.710,50				2.772	145.886	131.416	26.282	26.282	26.282	12.072	14.210	79.826	79.826	79.826	76.980	2.846	25.308

Tuy Phước, ngày 18 tháng 12 năm 2015
NGƯỜI LẬP BIỂU

Trần Văn Bình

Tuy Phước, ngày 22 tháng 12 năm 2015
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN ĐÌNH THUẬN

**Phụ lục số 02-II: KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ CẤP GCN CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TẠI DỰ ÁN VLAP
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TUY PHƯỚC**

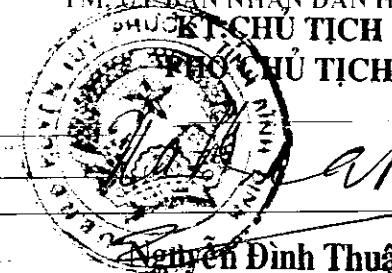
STT	Tên xã, thị trấn	Số hồ sơ cần đăng ký cấp GCN	Số hồ sơ đăng ký cấp GCN đất đã lập	Số hồ sơ đăng ký đã xét duyet	Số hồ sơ đã xét duyệt				Số GCN cấp lại	Số hồ sơ không đủ điều kiện	Ghi chú
					Số hồ sơ đủ điều kiện						
					Cấp mới		Cấp đổi				
					Đã in GCN	Đã trao GCN	Đã in GCN	Đã trao GCN			
1	TT. Tuy Phước	7.360	6.834	6.834	2.420	932	3.389	2.946	1.025		
2	Xã Phước Nghĩa	4.041	4.005	4.005	794	309	2.731	2.688	480		
3	Xã Phước Sơn	17.164	16.395	16.395	2.756	1.187	10.316	9.595	3.323		
4	Xã Phước Thuận	12.103	10.687	10.687	658	368	4.574	4.446	5.455		
5	Xã Phước Hòa	6.573	6.386	6.386	1.119	337	5.119	4.998	148		
6	Xã Phước Thắng	9.898	8.833	8.833	2.335	819	5.989	5.849	509		
7	TT. Diêu Trì	6.453	4.703	4.703	716	478	2.108	1.805	1.879		
8	Xã Phước Lộc	9.871	8.988	8.988	815	264	5.719	4.866	2.454		
9	Xã Phước An	25.822	20.442	20.442	2.367	956	14.793	13.634	3.282		
10	Xã Phước Hưng	11.682	11.032	11.032	1.418	693	7.526	7.084	2.088		
11	Xã Phước Quang	11.264	10.470	10.470	909	136	8.422	8.069	1.139		
12	Xã Phước Hiệp	15.416	14.665	14.665	2.434	788	9.493	9.398	2.738		
13	Xã Phước Thành	8.239	7.976	7.976	1037	702	6.151	5.705	788		
Tổng cộng		145.886	131.416	131.416	19.778	7.969	86.330	81.083	25.308		

Tuy Phước, ngày 18 tháng 12 năm 2015
NGƯỜI LẬP BIỂU

(Handwritten signature)

Trần Văn Bình

Tuy Phước, ngày 22 tháng 12 năm 2015
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN



Nguyễn Đình Thuận


**Phụ lục 03-H: KẾT QUẢ TIẾP NHẬN BÀN GIAO SẢN PHẨM CỦA DỰ ÁN VLAP
TẠI HUYỆN TUY PHƯỚC**

STT	Tên sản phẩm nhận bàn giao	Đơn vị tính	Số lượng	Ngày bàn giao	Ghi Chú
1	Bản mô tả ranh giới thửa đất	Tờ	159.494	09/10/2012	
2	Hồ sơ kỹ thuật	Tờ	159.494	09/10/2012	
3	Bản đồ địa chính	Tờ	675	26/06/2013	
4	Sổ địa chính	Quyển	289	26/06/2013	
5	Sổ mục kê	Quyển	59	26/06/2013	
6	Sổ cấp giấy chứng nhận	Quyển	51	26/06/2013	
7	Đĩa CD lưu trữ Bản đồ địa chính	Đĩa	13	26/06/2013	
8	Đĩa CD lưu trữ dữ liệu hồ sơ địa chính	Đĩa	13	26/06/2013	
9	Máy vi tính để bàn	Máy	06	2012	
10	Máy tính Laptop	Máy	01	2012	
11	Máy Photocopy khổ A3	Máy	01	2012	
12	Máy in khổ A4	Máy	01	2012	
13	Máy in khổ A3	Máy	01	2012	

14	Máy Scan khổ A3	Máy	02	2014	
15	Máy điều hòa	Máy	02	2012	
16	Máy đo đặc điện tử	Máy	01	2015	
17	Máy chủ	Máy	01	2012	
18	Bộ điều khiển hệ thống điện tử	Bộ	01	2015	
19	Đường truyền cáp quang	Đường	01	2012	
20	Bàn máy vi tính	Chiếc	06	2012	
21	Ghế ngồi Hòa Phát	Chiếc	06	2012	



Tuy Phước, ngày 18 tháng 12 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU


Trần Văn Bình

Tuy Phước, ngày 22 tháng 12 năm 2015

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

 KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Thuận